

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 193/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị Tú A, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 20/5/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tú A và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Tú A và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung là Nguyễn Như N sinh ngày 27/10/2001 và Nguyễn Tấn K, sinh ngày 17/7/2006. Hiện nay, cháu N và cháu K đều đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Tú A và ông Nguyễn Văn T đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Tú A và ông Nguyễn Văn T đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Lê Thị Tú A và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận bà A chịu 150.000 đồng, ông T chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà A và ông T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002237 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa Lộ (phường Quảng Phú cũ), tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Quang Hải